TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GÒ CÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 217/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 03-7-2020
V/v "*Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Thưa.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Hoàng Duy Hùng;
2. Ông Phạm Danh Hiếu;

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Dương Hồng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Kim Trinh– Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 123/2020/TLST–HNGĐ ngày 24 tháng 04 năm 2020 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hùng C, sinh năm: 1989; (Có mặt)
Địa chỉ: ấp MN, xã BĐ, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim Ph – Luật sư của Văn phòng luật sư VP thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh; (Có mặt)

2. Bị đơn: Chị Võ Thị Bạch Ph, sinh năm: 1989; (Có mặt)
Địa chỉ: ấp MN, xã BĐ, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24 tháng 04 năm 2020, bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn anh Nguyễn Hùng C trình bày:

Anh và chị Ph xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện vào năm 2015 và được Ủy ban nhân dân xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 51 ngày 20 tháng 4 năm 2015. Sau khi cưới, thời gian đầu sống hạnh phúc sau

đó thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mặc dù đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng không được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên đã ly thân từ đầu tháng 03 năm 2020 cho đến nay. Do hiện tại tình cảm không còn anh C yêu cầu ly hôn với chị Ph.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Võ P, sinh ngày 20/4/2015. Khi ly hôn anh C đồng ý để chị Ph nuôi con chung, anh tự nguyện cấp dưỡng 1.000.000 đồng mỗi tháng để nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn chị Võ Thị Bạch Ph trình bày:

Về hôn nhân: Thống nhất như lời trình bày của anh C về thời gian và điều kiện kết hôn. Tuy nhiên về thời gian và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn như anh C trình bày chị không đồng ý. Chị Ph cho rằng vợ chồng chị không có mâu thuẫn gì, hiện tại chị còn thương chồng, con nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Võ P, sinh ngày 20/4/2015. Do không đồng ý ly hôn nên không có ý kiến gì về con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phát biểu ý kiến:

Anh C không còn tình cảm với chị Ph, chị Ph không có biện pháp hàn gắn tình cảm nên mâu thuẫn giữa anh C và chị Ph đã thật sự trầm trọng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tại phiên tòa như sau:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Hùng C.

- Về án phí: Anh C phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh C có đơn khởi kiện đối với chị Ph. Bị đơn chị Ph hiện đang cư trú tại xã BĐ, thị xã GC nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh C xin ly hôn với chị Ph, căn cứ Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình nên quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn".

[4]. Về yêu cầu của đương sự:

Về hôn nhân: Anh C và chị Ph cưới nhau vào năm 2015 trên cơ sở do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang nên hôn nhân của Anh và Chị là hợp pháp. Anh C cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng đã ly thân từ tháng 03 năm 2020 đến nay. Chị Ph không đồng ý ly hôn vì còn thương chồng, con và vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ tại địa phương để xác định nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh C và chị Ph. Theo biên bản xác minh ngày 20 tháng 5 năm 2020 chính quyền địa phương cung cấp thông tin mâu thuẫn giữa anh C và chị Ph địa phương không được rõ. Hội đồng xét xử xét thấy nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa anh C và chị Ph là những mâu thuẫn nhỏ thường xuyên xảy ra trong cuộc sống vợ chồng, nên tình cảm vợ chồng giữa anh C và chị Ph chưa đến mức trầm trọng. Lẽ ra đối với bản thân anh C nếu có mâu thuẫn trong gia đình xảy ra anh phải cùng với chị Ph tìm hiểu rõ nguyên nhân để khắc phục, hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng anh không làm được điều đó mà lại xin ly hôn với chị Ph, mặc dù tình cảm của chị Ph đối với anh C vẫn còn, mục đích hôn nhân giữa Anh và Chị có nhiều khả năng để hàn gắn. Tại phiên tòa chị Ph thiết tha yêu cầu đoàn tụ để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, chăm sóc con chung. Đây chính là nguyện vọng chính đáng của chị Ph phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận. Hơn nữa việc ly hôn giữa anh C và chị Ph chưa được gia đình hai bên và chính quyền cơ sở hoà giải, thời gian ly thân chưa lâu.

Từ những phân tích trên cho thấy lý do yêu cầu ly hôn của anh C là chưa đủ cơ sở để chấp nhận. Căn cứ vào Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh C đối với chị Ph.

Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh C nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét về con chung, tài sản chung và nợ chung.

[5]. Về án phí: Anh C phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7]. Xét ý kiến phát biểu của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là không có cơ sở nên không chấp nhận.

[8]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 147, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hùng C về việc xin ly hôn với chị Võ Thị Bạch Ph.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Hùng C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 43734 ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã GC, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, anh C đã nộp xong án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TXGC;
- Chi cục THADS TXGC;
- UBND xã BX, TXGC;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Nguyễn Văn Thưa

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Gò Công, ngày 03 tháng 7 năm 2020

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc 10 giờ ngày 03 tháng 7 năm 2020.

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thưa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Danh Hiếu;

2. Ông Hoàng Duy Hùng;

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 123/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2020 về việc tranh chấp "ly hôn" giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hùng Cường, sinh năm: 1989; (có mặt)
Địa chỉ: ấp Muôn Nghiệp, xã Bình Đông, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang;

2. Bị đơn: Chị Võ Thị Bạch Phương, sinh năm: 1989; (có mặt)
Địa chỉ: ấp Muôn Nghiệp, xã Bình Đông, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1.Về quan hệ pháp luật tranh chấp: tranh chấp "Ly hôn".

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%).

2.Về điều luật áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 147, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

3.Quyết định xử:

- Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hùng Cường về việc xin ly hôn với chị Võ Thị Bạch Phương.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Hùng Cường phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 43734 ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang. Như vậy anh Cường đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

- Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%).

Biên bản kết thúc 10 giờ 30 phút ngày 03 tháng 7 năm 2020, có đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét xử nghe và đồng ý ký tên.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Thưa